TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/ST-HNGĐ
Ngày 28 - 4 - 2021
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Tiến Hiệt.

2. Bà Nguyễn Thị Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về vụ việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXX- ST ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lừ Thị X, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Hiện đang bị tạm giam tại Công an huyện Y, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2021 cũng như tại phiên tòa chị Lừ Thị X trình bày:

Chị Lừ Thị X và anh Lò Văn L tìm hiểu yêu đương nhau và được UBND xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La cấp giấy đăng ký kết hôn vào năm 2015, việc kết

hôn do hai bên tự nguyện, không ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L mắc tệ nạn ma túy, sự việc đã được gia đình và chính quyền bản nhắc nhở, nhưng anh L không chịu sửa chữa lỗi lầm của mình, chị X thấy cuộc sống vợ chồng như vậy không thể tiếp tục được nữa, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị ly hôn anh Lò Văn L.

Về con chung: Có 01 cháu Lò Minh H, sinh ngày 11/5/2016, hiện tại con đang ở theo chị, nếu ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Lò Văn L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lò Văn L trình bày và đề nghị:

Việc kết hôn của vợ chồng là đúng như chị Lừ Thị X trình bày, còn nguyên nhân mâu thuẫn là do chị X nghi ngờ anh mắc tệ nạn xã hội (Nghiện ma túy), nên chị X bỏ về nhà bố mẹ đẻ, cuộc sống vợ chồng vẫn còn, tuy nhiên nếu chị X nhất mực ly hôn, thì anh cũng nhất trí ly hôn, để giải phóng cho chị X.

Về con chung: Có 01 con chung, hiện đang ở với chị X, nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh nhất trí giao con chung cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật và trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký Tòa án tiến hành đúng nhiệm vụ của Thư ký theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về chấp hành của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu có trong hồ sơ cũng như kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Lừ Thị X là có căn cứ. Do vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị X.

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lừ Thị X và anh Lò Văn L được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Lò Minh H, sinh ngày 11/5/2016 cho chị Lừ Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành, 18 tuổi. Ghi nhận việc chị X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị tòa không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Lừ Thị X phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lò Văn L là bị đơn đanh chấp hành hình phạt tù, không thể có mặt tại phiên tòa được, anh L đã có đơn đề nghị tòa xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lò Văn L theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lừ Thị X và anh Lò Văn L là trai chưa vợ, gái chưa chồng, tự nguyên kết hôn với nhau ngày 21/9/2015, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu của hai bên và đã được UBND xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La cấp giấy kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp , chị X và anh L sống chung hạnh phúc với nhau tại bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La được 5 năm thì có mâu thuẫn xẩy ra. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L hay uống rượu say về thì đập phá tài sản, hơn nữa lại mắc tệ nạn xã hội (Nghiện ma túy), sự việc đã được gia đình, anh em, bàn bè đôi bên và chính quyền bản nhắc nhở nhiều lần, nhưng anh L không tự sửa chữa và hậu quả là anh L bị bắt và xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện nay đang đi thi hành án tại trạm giam Công an tỉnh Sơn La.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/3/2021, anh L xác nhận anh L Nghiện ngập nên làm cho tình trạng mâu thuẫn

giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị X đã tự bỏ về ở với bố mẹ đẻ của chị được hơn 3 tháng nay, anh cũng thấy tình cảm của chị xiểng không còn với anh, chị X nhất quyết ly hôn, anh cũng nhất trí nhằm giải phóng cho cả đôi bên và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Xét tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Lừ Thị X và anh Lò Văn L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Lừ Thị X và anh Lò Văn L được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Lừ Thị X, anh Lò Văn L có 01 con chung là Lò Minh H, sinh ngày 11/5/2016, hiện nay đang ở với chị X. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L nhất trí với yêu cầu trên, Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận trên, giao cháu Lò Minh H cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành, anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con vì chị X chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị X và anh L xác đinh chưa có tài sản chung, không đề nghị giải giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lừ Thị X phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 BLTTDS;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lừ Thị X được ly hôn anh Lò Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Minh H, sinh ngày 11/5/2016 cho chị Lừ Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến tuổi trưởng thành 18 tuổi. Anh Lò Văn L chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không được ai được cản trợ quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lừ Thị X phải chịu án phí sơ thẩm dân sự 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số: AA/2019/0001375 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Lừ Thị X được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Anh Lò Văn L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án tỉnh Sơn La trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Thi hành án dân sự huyện Y;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Bình